TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2026/HS-ST
Ngày 13/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Bình và bà Lê Thị Hồng Khiên

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Xuân Tú – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ tham gia phiên toà**:* Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ. Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2026/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên Lê Văn H, sinh năm 1982 tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, đường T, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Đinh Thị T; con: Có 03 con lớn sinh năm 2003 nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không. Đảng, chính quyền, đoàn thể: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 17/10/2025 đến ngày 12/12/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương.(Có mặt),

Bị hại: Thuế cơ sở 7 tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành Đ – Cán bộ Thuế cơ sở – Phú Thọ (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH A Việt Nam.

Địa chỉ: Số B, đường T, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Bích N - Giám đốc (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H, sinh năm 1982, đăng ký HKTT tại phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ. Trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2024, Lê Văn H hoạt động kinh doanh bán hàng điện thoại di động tại tỉnh Phú Thọ và các tỉnh, thành phố trên cả nước. Nguồn hàng do H mua trên thị trường từ các nguồn do khách bán lại và đặt mua trên mạng. Sau khi mua được hàng H tiến hành bán buôn, bán lẻ cho các khách hàng có nhu cầu thông qua quảng cáo trên mạng xã hội. Toàn bộ quá trình mua, bán hàng hóa nêu trên không có hóa đơn, chứng từ kèm theo. Khi có khách đặt mua hàng (điện thoại di động) thống nhất về số lượng, chủng loại và giá tiền, H đóng đơn hàng và gửi cho khách theo nhiều hình thức khác nhau, khách mua hàng chuyển tiền cho Lê Văn H qua số tài khoản cá nhân của H số 03611000263088 mở tại ngân hàng Vietcombank.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh nêu trên Lê Văn H thực hiện một mình và chỉ thực hiện việc kê khai nộp thuế tại Thuế cơ sở 7, tỉnh Phú thọ (có trụ sở đặt tại phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ), từ tháng 4/2022 đến hết tháng 01/2023, theo mã số thuế 8556390033-001 cấp cho Lê Văn H theo giấy chứng nhận ĐKKD số 19H 8010716 ngày 31/3/2022 của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh phúc (cũ) cấp với ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh. Lê Văn H kê khai doanh thu, kê khai thuế khoán là 10.000.000 đ/tháng. Đến tháng 02/2023 H làm thủ tục ngừng đăng ký kinh doanh.

Kết quả điều tra đã xác định từ năm 2020 đến năm 2024 Lê Văn H đã bán hàng với tổng doanh thu (thể hiện qua chuyển khoản) là 24.472.800.000 đ (hai bốn tỷ, bốn trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng). Cụ thể: Năm 2020: 11.134.200.000đồng; Năm 2021: 9.688.600.000đồng; Năm 2022: không; Năm 2023: 650.000.000đồng; Năm 2024: 3.000.000.000 đồng.

Kết luận giám định số 9458 ngày 17/10/2025 của Thuế tỉnh Phú Thọ kết luận: Lê Văn H không thực hiện đăng ký, kê khai nộp thuế làm giảm số tiền thuế pH nộp ngân sách nhà nước số tiền 366.942.000 đ (ba trăm sáu sáu triệu, chỉn trăm bốn hai nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: Ngày 17/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi làm việc của Lê Văn H tại số B đường T, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ đã tạm giữ 379 thùng các tông bên trong chứa phụ kiện điện thoại di động, gồm: 29570 củ sạc, 20.000 dây sạc, 57.008 kính cường lực, 15.850 màn hình điện thoại chưa qua sử dụng. Quá trình

điều tra xác định toàn bộ số tài sản trên thuộc sở hữu của công ty TNHH A VIỆT NAM mã số doanh nghiệp 2500748615, có trụ sở tại số 06 đường Thạch Bản, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ, công ty đã xuất trình được hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của toàn bộ số hàng hóa nêu trên. Ngày 25/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã trao trả cho chủ sở hữu. Tại phiên tòa bà Lê Thị Bích N xác nhận đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Ngày 26/02/2026 Lê Văn H tự nguyện xin khắc phục toàn bộ số tiền trốn thuế (366.942.000 đồng). Số tiền trên hiện đang lưu giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ chờ xử lý (Biên lai thu tiến số 0000650 ngày 26/2/2026 của Thi hành ản dân sự tỉnh Phú Thọ).

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 56/ CT – VKSPT – P1 ngày 06 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân tỉnh Phú Thọ truy tố Lê Văn H về tội "Trốn thuế" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 200, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Lê Văn H từ 700.000.000đồng đến 800.000.000đồng sung quỹ nhà nước. Trả lại cho Thuế cơ sở 7 – Phú Thọ số tiền trốn thuế 366.942.000 đồng mà Lê Văn H đã nộp tại Cơ quan điều tra sung quỹ Nhà nước:

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Hoàn toàn nhất trí với kết quả của các Kết luận giám định do Giám định viên tư pháp thuộc Thuế tỉnh Phú Thọ công bố. Số tiền thuế 366.942.000 đồng mà Lê Văn H đã gây thất thoát cho ngân sách nhà nước thì đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho Thuế cơ sở 7 tỉnh Phú Thọ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo,ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân tỉnh Phú Thọ đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp lời khai

của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Lê Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức pháp luật. Trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 trong quá trình kinh doanh bị cáo đã không thực hiện đăng ký, kê khai nộp thuế không đúng thực tế doanh thu nhằm mục đích trốn thuế, làm giảm số tiền thuế pH nộp ngân sách nhà nước là 366.942.000 đồng. Hành vi của Lê Văn H đã phạm vào tội " Trốn thuế", theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 200 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

" 1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây trốn thuế với số tiền từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 202, 250, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm:

a) Không nộp hồ sơ đăng ký thuế; không nộp hồ sơ khai thuế; nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc hết thời hạn gia hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định của pháp luật;

c) Không xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ hoặc ghi giá trị trên hóa đơn bán hàng thấp hơn giá trị thanh toán thực tế của hàng hóa, dịch vụ đã bán;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 03 năm:

b) Số tiền trốn thuế từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý thuế của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý kinh tế, gây thất thu ngân sách nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ nghĩa vụ kê khai và nộp thuế nhưng vì mục đích vụ lợi nên cố ý không thực hiện nghĩa vụ thuế trong thời gian dài. Do đó cần xử lý bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả bằng việc nộp số tiền thuế trốn là 366.942.000 đồng, bị cáo có bà nội là "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", có hai bác ruột là liệt sỹ. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết pH cách ly bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội mà việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, vừa đảm bảo việc thu nộp ngân sách nhà nước, vừa có tác dụng răn đe và cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên Căn cứ Điều 32 Bộ luật Hình sự năm 2015 không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 379 thùng carton chứa phụ kiện điện thoại di động gồm: 29.570 củ sạc, 20.000 dây sạc, 57.008 kính cường lực, 15.850 màn hình điện thoại chưa qua sử dụng, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH A VIỆT NAM; công ty đã xuất trình đầy đủ hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của hàng hóa. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ngày 25/12/2025 là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với số tiền 366.942.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả hiện đang được lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Bị hại là Thuế cơ sở 7, tỉnh Phú Thọ xác nhận số tiền trốn thuế bị cáo gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước. Do đó, Thuế cơ sở 7, tỉnh Phú Thọ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự trả số tiền trốn thuế nêu trên theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trốn thuế".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 200; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử phạt: Lê Văn H 700.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Trả Cơ quan Thuế cơ sở 7, tỉnh Phú Thọ số tiền 366.942.000 đồng là tiền trốn thuế do bị cáo Lê Văn H tự nguyện nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh

Phú Thọ theo Biên lai thu tiền số 0000650 ngày 26/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Văn H pH nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 8 – Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- UBND phường Vĩnh Phúc;
- Thuế cơ sở 7 – Phú Thọ
- Bị cáo; Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Bích